**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TỜ KHAI THÔNG TIN TẠI THỜI ĐIỂM ĐỀ NGHỊ
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CHO VAY VỐN**

**1. Đối tượng vay vốn1**

Họ và tên học sinh sinh viên/Học viên thạc sỹ/nghiên cứu sinh:........................................

Ngày sinh: .........../........../.................. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

CCCD số: ....................ngàycấp .............../............../.............. Nơi cấp:........................

Tên cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang theo học: .........................

Hệ đào tạo (Cao đẳng, Đại học, Thạc sĩ, Tiến sĩ...):...........................................................

Ngành, lĩnh vực đào tạo:

☐ Khoa học sự sống

☐ Khoa học tự nhiên

☐ Máy tính và công nghệ thông tin

☐ Công nghệ kỹ thuật

☐ Kỹ thuật

☐ Kiến trúc và xây dựng

☐ Sản xuất và chế biến

☐ Toán và thống kê

☐ Công nghệ tài chính

☐ Các ngành đào tạo công nghệ then chốt khác theo quy định của pháp luật

Mã ngành:...................................................................................................................

Loại hình đào tạo:...........................................................................................

Họ và tên học sinh sinh viên/Học viên thạc sỹ/nghiên cứu sinh:.....................................

...................................................................................

Ngày nhập học (tháng/năm): ........../............... Đang học năm thứ: ........../.................

Thời gian dự kiến ra trường (tháng/năm): .............../............................

Thời gian học tại trường: ..........................tháng.

Đơn vị công tác (nếu có):................................................................................

**2. Điều kiện vay vốn**

a) Đối với HSSV năm nhất:

- Xếp loại học lực của 03 năm học THPT:

Lớp 10: ................................Lớp 11: ........................... Lớp 12:................................

- Điểm trung bình năm lớp 12 THPT của các môn:

Toán:................ Vật lí:........................ Hóa học:................... Sinh học:......................

b) Đối với HSSV từ năm hai trở đi:

- Điểm trung bình các môn của năm học liền kề trước:

- Xếp loại năm học liền kề trước:

**3. Học phí và các khoản hỗ trợ tại trường**

- Số tiền học phí trong thời gian còn lại của khoá học theo quy định:……. đồng/tháng.

- Số tiền hỗ trợ tài chính của nhà trường (nếu có):………………đồng/tháng.

- Số tiền học bổng (nếu có):………………………………đồng/tháng.

- Số tiền miễn giảm khác (nếu có):…………………………đồng/tháng.

- **Số tiền học phí còn phải đóng** *(sau khi trừ các khoản học bổng và hỗ trợ tài chính khác của nhà trường)*.......................đồng/tháng.

| *……, ngày ……tháng ….. năm …….***NGƯỜI HỌC***(Ký, ghi rõ họ tên)* | *……, ngày ……tháng ….. năm …….***XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC***(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)* |
| --- | --- |